

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 10-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tuấn Anh;
2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình T1, sinh ngày 16/6/1983, tại U, tỉnh Q; nơi cư trú: Tổ 12, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Phạm Thị K, có vợ Bùi Thị C.T, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 23/10/2022; tạm giam từ ngày 23/10/2022 đến ngày 29/11/2022 được thay bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức T2, sinh ngày 11/3/1979, tại N, tỉnh H; nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L và bà Lưu Thị T, có vợ Trương Thị N, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 23/10/2022; tạm giam từ ngày 23/10/2022 đến ngày 29/11/2022 được thay bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh T3, sinh ngày 21/10/1970, tại Q, tỉnh Q; nơi cư trú: Tổ 9, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải N và bà Phạm Thị P.L, có vợ Vũ Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự:

không; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 23/10/2022; tạm giam từ ngày 23/10/2022 đến ngày 29/11/2022 được thay bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T2: bà Lãnh Thị M.H - Luật sư của Công ty Luật TNHH M - chi nhánh Quảng Ninh thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện M.

Địa chỉ: Số 85, phố L, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức S - Quyền Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Tiến D - Quản đốc Phân xưởng cơ điện, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty Nhiệt điện U.

Địa chỉ: Khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Trung K - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Văn C - Trưởng Phòng hành chính và lao động, có mặt.

+ Anh Bùi Văn P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 3, Khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/8/2022, Công ty Nhiệt điện U - Chi nhánh Tổng công ty P (sau đây gọi tắt là Công ty Nhiệt điện, có địa chỉ tại khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh) ký hợp đồng với Công ty cổ phần dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện M (gọi tắt là Công ty NPS, có địa chỉ tại số 85 phố L, phường P, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương) để sửa chữa máy nghiền than số 1, số 3 - tổ máy 300MW của Công ty Nhiệt điện. Trong thỏa thuận hợp đồng giữa hai bên, vật tư, thiết bị thu hồi sau khi được tháo dỡ, thay thế trong quá trình thi công công trình, nhà thầu (Công ty NPS) phải nhập vào kho của Chủ đầu tư (Công ty Nhiệt điện). Phía Công ty NPS đã thành lập đội công tác thực hiện công việc trên, trong đó có Nguyễn Đức T2. Trong quá trình công nhân Công ty NPS làm việc, công nhân phân xưởng nghiền của Công ty Nhiệt điện (trong đó có Vũ Đình T1) vẫn thực hiện công việc của mình và giúp đỡ nhóm công nhân NPS khi có yêu cầu.

Khoảng giữa tháng 9/2022, T1 đã gặp và trao đổi với T2 nội dung: nếu có sắt thải loại trong quá trình sửa chữa bảo dưỡng, muốn lấy trộm bán ra ngoài thì liên hệ với T1 để bán lấy tiền chia nhau, tuy nhiên thời điểm đó chưa có bi sắt thải loại.

Đến ca làm việc diễn ra từ tối ngày 25/9/2022 đến sáng ngày 26/9/2022, T2 cùng một số công nhân Công ty NPS làm việc tại máy nghiền số 1, số 3 có nhiệm vụ dọn vệ sinh máy nghiền số 3 và đổ bi sắt vào máy nghiền số 1. T2 còn phụ trách vận hành máy cầu để cầu bi thải loại ra khỏi máy nghiền số 3 và cầu bi còn dùng được đổ vào máy nghiền số 1. Số bi sắt thải loại được bỏ vào trong 08 thùng phi được để tại khu vực giữa máy nghiền số 3 và số 4; T1 cũng làm ca đêm tại đây. Trong lúc làm việc, T2 và T1 đã trao đổi với nhau về việc đã có bi sắt thải loại lấy để bán ra ngoài.

Sau khi T1 tan ca khoảng 07 giờ sáng ngày 26/9/2022, thấy bảo vệ trực cổng chính hôm đó là Nguyễn Minh T3 nên T1 rủ T3 cùng tham gia bởi T3 có trách nhiệm theo dõi người và phương tiện ra vào Công ty qua cổng chính. Theo quy định, người và phương tiện đi vào công ty phải có thẻ ra vào. Đối với phương tiện đi ra thì phải có người xuống đăng ký, trình phiếu nếu là xe chở thiết bị, vật tư. Việc phương tiện qua cổng phải đăng ký từ trước, bảo vệ trực cổng kiểm tra đúng phương tiện được đăng ký thì mới cho qua cổng, T3 đồng ý tham gia cùng T1. Sau đó T1 liên hệ với anh Bùi Văn P là người thu mua sắt phế liệu ở gần Công ty Nhiệt điện về việc công ty có bán sắt phế liệu và bảo anh P đưa xe vào chỗ thì anh này đồng ý.

Còn đối với T2, sau khi tan ca là khoảng 06 giờ sáng ngày 26/9/2022. Đến trưa cùng ngày khi đang uống bia cùng với một số người bạn cũng gần Công ty Nhiệt điện thì T2 và T1 liên hệ với nhau để T2 đi vào Công ty cầu các thùng bi sắt thải loại lên xe ô tô của anh P để bán.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 đến nhà anh P rồi lên xe ô tô tải nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 34C-176.76 do anh P điều khiển đi vào công ty. Do đã thỏa thuận từ trước nên khi thấy xe ô tô T3 mở cổng cho xe đi vào mà không vào sổ đăng ký xe qua cổng. Anh P điều khiển xe ô tô theo chỉ dẫn của T1 đến trước khu vực máy nghiền số 4. Tại đây, T2 vận hành cầu, cầu 03 thùng bi sắt phế liệu có tổng trọng lượng 2.399kg lên xe ô tô, T1 và anh P phủ bạt che kín thùng xe, sau đó T1 cùng lên xe đi về nhà anh P. Khi đi qua cổng chính, T3 mở cổng cho xe ô tô đi ra. Tại nhà anh P, do không có cân nên T1 và anh P ước lượng khối lượng bi sắt thải loại trong 03 thùng phi khoảng 2.700kg, mua với giá 11.000đ/kg, trừ chi phí xe chở sắt ra ngoài nên anh P đã trả cho T1 30.000.000 đồng. T1 cầm tiền ra về rồi chia tiền cho T3 4.000.000 đồng và T2 5.000.000 đồng rồi đi luôn.

Chiều ngày 26/9/2022, phía Công ty NPS kiểm tra số thùng phi đựng bi sắt thải loại để làm thủ tục nhập vào kho vật tư của Công ty Nhiệt điện thì phát hiện bị mất 03 thùng phi nên đã đề nghị phía Công ty Nhiệt điện phối hợp làm rõ. Tiến hành kiểm tra, rà soát hệ thống camera của Công ty Nhiệt điện, phát hiện sự việc. Hai bên công ty đã gọi những người có liên quan đến làm việc, viết bản tường trình. T1 và T3 trả lại anh P số tiền 30.000.000 đồng để nhận lại 03 thùng bi sắt. Ngày 06/10/2022 T1 bàn giao 03 thùng bi sắt cho đại diện Công ty

NPS và hiện số tài sản này đang được tạm giao cho Công ty Nhiệt điện quản lý tại khu vực kho chính của Công ty nhiệt điện.

Ngày 14/10/2022, Nguyễn Đức T2, Vũ Đình T1 và Nguyễn Minh T3 đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, Nguyễn Đức T2 còn giao nộp lại 5.000.000 đồng là số tiền được Vũ Đình T1 chia cho sau khi thực hiện hành vi trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 2.399kg bi sắt phế liệu trị giá 28.788.000 đồng.

Quá trình điều tra đã tạm giữ của Vũ Đình T1 01 điện thoại Iphone XS Max vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0934.216.974; tạm giữ của Nguyễn Minh T3 01 điện thoại Samsung J7 Prime vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0986.674.118; tạm giữ của Nguyễn Đức T2 01 điện thoại Samsung J7 Prime vỏ màu bạc, lắp sim số 0904.735.213.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSUB ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Vũ Đình T1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Minh T3 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 (riêng bị cáo T2 áp dụng thêm điểm v khoản 1), khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo cho UBND phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo cho UBND xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T3 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Trộm

cấp tài sản”. Giao bị cáo cho UBND phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 03 điện thoại di động nộp ngân sách nhà nước, tịch thu tiêu huỷ 03 sim điện thoại.

Hoàn trả cho các bị cáo Vũ Đình T1 và Nguyễn Minh T3 mỗi bị cáo 2.500.000 đồng trong số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức T2 đã nộp để khắc phục hậu quả hiện đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước thành phố Uông Bí.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T2 không tranh luận về tội danh và hình phạt do Kiểm sát viên luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Đức T2 được hưởng mức hình phạt thấp nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Đình T1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Minh T3 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số: 04/CT-VKSUB ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với sơ đồ, bản ảnh và biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 12/10/2022; phù hợp với nội dung làm việc của bị hại Công ty

NPS; phù hợp nội dung làm việc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Nhiệt điện U; phù hợp với lời khai của anh Bùi Văn P; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 2.399kg bi sắt phế liệu trị giá 28.788.000 đồng.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty NPS, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây nên những bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên phải được xử lý trước pháp luật.

Như vậy, có căn cứ xác định vào ngày 26/9/2022, tại Công ty Nhiệt điện U - Chi nhánh của Tổng công ty P có địa chỉ tại khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Đình T1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Minh T3 đã có hành vi cùng nhau trộm cắp 2.399kg bi sắt phế liệu trị giá 28.788.000 đồng đang thuộc quyền quản lý của Công ty cổ phần dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện M. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Đình T1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Minh T3 phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSUB ngày 09/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo tại phiên tòa và quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú, tại phiên tòa đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đức T2 có thành tích xuất sắc trong sản xuất được Tổng giám đốc Công ty tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2014 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Mặc dù các bị cáo có bàn bạc với nhau nhưng chỉ là hành động bột phát, đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo Vũ Đình Thành là người khởi xướng, liên hệ bán và thu tiền nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án, tiếp theo là bị cáo Nguyễn Đức T2 và cuối cùng là bị cáo Nguyễn Minh T3.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần

phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo ở ngoài xã hội mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bột phát, tài sản đã được thu hồi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Các quyết định bảo lãnh đối với Vũ Đình T1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Minh T3 lần lượt số 01/2023/HSST-QĐBL; 02/2023/HSST-QĐBL; 03/2023/HSST-QĐBL ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí có thời hạn 30 ngày kể từ ngày 10/01/2023, vì vậy đến ngày xét xử 10/02/2023 hết hiệu lực thi hành.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản là 2.399kg bi sắt phế liệu đã được thu hồi bàn giao cho bị hại Công ty NPS, sau đó được bàn giao cho Công ty Nhiệt điện U. Bị hại và Công ty Nhiệt Điện U không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức T2 nộp tại cơ quan Điều tra để khắc phục hậu quả nhưng do trước đó các bị cáo Vũ Đình T1 và Nguyễn Minh T3 đã trả lại cho anh Bùi Văn P. Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Đình T1 và Nguyễn Minh T3 đề nghị mỗi bị cáo được nhận $\frac{1}{2}$ số tiền do bị cáo Nguyễn Đức T2 nộp khắc phục hậu quả nên được hoàn trả cho các bị cáo Vũ Đình T1 và Nguyễn Minh T3, mỗi bị cáo số tiền là 2.500.000 đồng.

Đối với anh Bùi Văn P đã mua số bi sắt phế liệu trên của các bị cáo với số tiền 30.000.000 đồng, các bị cáo đã hoàn trả cho anh P, anh P không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

Cơ quan điều tra còn thu giữ của Vũ Đình T1 01 điện thoại Iphone XS Max vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0934.216.974; của Nguyễn Minh T3 01 điện thoại Samsung J7 Prime vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0986.674.118; của Nguyễn Đức T2 01 điện thoại Samsung J7 Prime vỏ màu bạc, lắp sim số 0904.735.213 là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone XS Max vỏ màu đen, 01 điện thoại Samsung J7 Prime vỏ màu đen và 01 điện thoại Samsung J7 Prime vỏ màu bạc, còn đối với 03 sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra anh Bùi Văn P có hành vi dùng xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-176.76 chở bị sắt và mua số bị sắt này nhưng không biết đây là tài sản các bị cáo trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

[67. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Vũ Đình T1 cho Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T2 cho Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T3 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T3 cho Ủy ban nhân dân phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone XS Max vỏ màu đen, 01 điện thoại Samsung J7 Prime vỏ màu đen và 01 điện thoại Samsung J7 Prime vỏ màu bạc.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0934.216.974; sim số 0986.674.118 và sim số 0904.735.213.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 17/01/2023.

Hoàn trả các bị cáo Vũ Đình T1 và Nguyễn Minh T3 mỗi bị cáo được nhận số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) trong số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho ngày 17/01/2023 của Kho bạc Nhà nước Uông Bí.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vũ Đình T1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Minh T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Vũ Đình T1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Minh T3; bị hại Công ty NPS và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Nhiệt điện U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ; THAHS; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Quốc Nam**